TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 61/2022/QĐST-DS	*A, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh.

Thư ký phiên họp: Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-VDS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 761/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Ngọc Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn N1 1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Anh Đệ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1994

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N1 1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh và chị Bùi Thị Thu H kết hôn vào tháng 4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh ở tại thôn N1 1, xã N. Hiện nay anh và chị H không còn sống chung đã hơn 3 năm. Chị H bỏ nhà đi một thời gian rồi trở về, sau đó lại đi tiếp đến nay không thấy trở về nữa. Lần gần đây nhất chị trở về là ngày 01/4/2018. Chị đi đâu, làm gì anh không biết. Vào tháng 4/2018, anh có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị H. Sau đó anh đã đăng thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật và nộp lại các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Đến thời điểm hiện tại anh cũng không có bất kỳ thông tin gì về chị H. Vợ chồng có 02 người con chung gồm: Hồ Huy K, sinh ngày 22/8/2011 và Hồ Thanh T, sinh ngày 24/8/2013. Hiện nay các con đang ở với anh, đang học ở

trường gần nhà, sức khỏe các con bình thường. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và H không có tài sản gì riêng. Anh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A tuyên bố chị Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1994 mất tích. Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký phiên họp, người yêu cầu kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 369, Điều 370, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Ngọc Đ, tuyên bố chị Bùi Thị Thu H mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa ánnhân dân thị xã A nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Ngọc Đ có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1994 có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn N1 1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.Căn cứ Khoản 3 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[1.2] Anh Đ có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị Thu H biệt tích từ tháng 4 năm 2018, anh Đ đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm, đầu năm 2021 anh có đăng thông tin tìm kiếm trên báo công lý nhưng vẫn không có tin tức, Công an địa phương xác nhận chị H bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4/2018, hiện chị H không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân thị xã A đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích đối với chị Bùi Thị Thu H trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao, Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 10, 11, 12 tháng 12 năm 2021 và Báo công lý số 94 ngày 24/11/2021, số 95 ngày 26/11/2021, số 96 ngày 01/12/2021 nhưng đã hết thời gian 04 tháng kể từ ngày, đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Bùi Thị Thu H còn sống hay đã chết. Do đó căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 27, các Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Ngọc Đ tuyên bố chị chị Bùi Thị Thu H mất tích.

[3] Chi phí tố tụng: Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Ngọc Đ phải nộp 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0004963 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.000.000đ do anh Đ chịu, anh Đ đã chi xong.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A về quan điểm giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu của Anh Hồ Ngọc Đ Tuyên bố chị Bùi Thị Thu H sinh năm 1994, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N1 1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định mất tích.

2. Chi phí tố tụng:

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0004963 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.000.000đ do Anh Hồ Ngọc Đ phải chịu, anh Đ đã chi xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Thị Kiều Oanh